

Câu 1:

Đáp án nào đúng với đoạn văn sau?

“Thân tre vừa tròn lại vừa gai góc. Trên thân cây tua tủa những vòi xanh nõng như những cánh tay vươn dài. Dưới gốc chi chít những búp măng non. Búp thì mới nhô khỏi mặt đất, búp thì cao ngang ngực em, búp thì vượt quả đầu em...”

- A. Những búp măng non mọc chi chít dưới gốc tre.
- B. Lá tre đã ngả sang màu vàng úa.
- C. Thân cây tre rất tròn và nhẵn.
- D. Dưới gốc tre, những chú trâu đang nằm nhai cỏ.

Câu 2: Câu nào có từ chứa vần “ưu”

- A. Cứ Tết đến là gia đình em lại sum họp đông đủ con cháu.
- B. Trên triền đê, đàn trâu lững thững trở về.
- C. Ông ngoại tôi có thói quen đọc báo giấy hàng ngày.
- D. Lan rất thích sưu tập tem.

Câu 3: Tiếng nào ghép với tiếng “đóa” để tạo thành từ?

- A. khoai B. hoa C. rau D. gạo

Câu 4: Từ nào viết đúng chính tả?

- A. ngựa ô B. củ nghệ C. nghơ ngác D. rau ngót

Câu 5: Từ nào viết sai chính tả?

- A. quả lự B. thịt lạc C. lũ lự D. củ lạc

Câu 6: Từ nào viết đúng chính tả?

- A. rạo chơi B. ca rao C. dạt dào D. dạp
xiếc

Câu 7: Câu nào không chứa vần “uôn”

- A. Bác lao công giữ khuôn viên của trường luôn sạch đẹp.
B. Con gió khẽ lướt qua làm cành lá rung rinh.
C. Những chú chồn chuồn kim đậu trên những lùm cây xanh mướt.
D. Chú mèo mướp nằm cuộn tròn bên ô cửa sổ.

Câu 8: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thiện câu sau:

Chim sơn ca [.....] véo von trên cành cây.

- A. múa B. hót C. nhảy D. học

Câu 9: Những vần nào **không** xuất hiện trong câu sau:

Buổi sáng, sương muối phủ trắng cành cây, bãi cỏ.

- A. anh, ai B. uôi, ang C. ương, ăng D.
ươ, uôn

Câu 10: Các từ sau có chung vần gì?

Lũy tre, tàu thủy, huy hiệu

- A. uê B. uân C. un D. uy

Câu 11: Những vần nào xuất hiện trong câu sau?

Cỏ trên bờ đê như một tấm thảm xanh rờn.

- A. ơ, on B. ăng, ich C. ach, inh D.
âm, anh

Câu 12: Từ nào không cùng nhóm nghĩa với các từ còn lại?

- A. dòng sông B. tủ lạnh C. nồi cơm
D. quạt trần

Câu 13: Câu nào mô tả đúng hình ảnh sau?



- A. Hai bạn nhỏ đang xây lâu đài cát.
B. Các ngư dân đang nhô neo ra khơi đánh cá
C. Cuối tuần cả gia đình em đi sở thú.
D. Ba dạy em tập đi xe đạp ở ngoài công viên.

Câu 14: Những vần nào xuất hiện trong câu sau?

Mỗi độ xuân sang, cây bù quân lại đổ lán non, bưng sắc đỏ.

- A. oan, ay B. uân, ung C. ung, ương
D. ong, oi

Câu 15: Từ nào viết đúng chính tả?

- A. duyên dáng B. dềm cửa C. xây rặng D.
đường day

Câu 16: Câu nào có từ chứa vần “ăng”

- A. Sang tháng Ba, đồng cỏ Ba Vì càng đẹp hơn.
B. Giờ ra chơi, học sinh ùa ra trên các hành lang lớp học.
C. Mùa xuân, hoa mơ nở trắng cả khu rừng.
D. Mặt trời mọc, rừng núi trông như sáng bừng lên.

Câu 17: Chọn từ thích hợp để hoàn thành thành ngữ sau:

Chân lấm [.....] bùn.

- A. mắt B. tay C. vai D. tai

Câu 18: Câu nào **không** có từ chứa vần “eo”

- A. Bà ngoại đan cho em một chiếc khăn len màu đỏ rất đẹp.
B. Trời rét, con mèo nhà tôi cả ngày nằm bên cạnh bếp lửa.
C. Sáng hôm nay, trường Nga tổ chức cuộc thi kéo co.
D. Bé Mai hí hửng chạy sang đưa cho tôi một cây kẹo dẻo.

Câu 19. Đáp án nào đúng với đoạn văn sau:

“Những bác cá rô già, rô cụ lực lưỡng, đầu đuôi đen sì lẫn với màu bùn. Những cậu rô đực cường tráng mình dài mồm thếch. Suốt mùa đông ẩn náu trong bùn ao, bây giờ cũng chui ra, khoan khoái đón bóng nước mưa mới ảm áp, rồi dựng vây lưng ra như ta trương cờ, rạch ngược qua mặt

bùn khô, nhanh như cóc nhảy. Hàng đàn cá rô nô nước lội ngược trong mưa, nghe rào rào như đàn chim vỗ cánh trên mặt nước.”

- A. Những bác cá rô già, rô cụ lực lưỡng, đầu đuôi đỏ rực.
- B. Những cậu rô đực cường tráng mình tròn trịa.
- C. Những cậu rô đực thích thú vùng vẫy trong các khe nước chảy.
- D. Suốt mùa đông, những bác rô ẩn náu trong bùn ao.

Câu 20: Các từ sau có chung vần gì?

măng tre, vàng trắng, nặng nề

- A. ung B. âng C. ăng D. ung

Câu 21: Tiếng nào ghép với tiếng “đàn” để tạo thành từ ngữ?

- A. rau B. mía C. gà D. nhãn

Câu 22: Các từ sau có chung vần gì?

vòng bạc, bác sĩ, củ lạc

- A. ôc B. uc C. ac D. ắc

Câu 23: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thiện câu sau”

Em rất thích được mẹ [.....] tóc mỗi sáng.

- A. đánh B. dạy C. nhật D. chải

Câu 24: Những vần nào xuất hiện trong câu sau?

Trời đổ mưa, chú gà trống vội vàng đi tìm chỗ trú.

A. in, ôn B. ong, oi C. ông, ang D. am, un

Câu 25: Từ nào **không** cùng nhóm nghĩa với các từ còn lại?

A. hướng dương B. băng lăng C. phượng vĩ D. tủ lạnh

Câu 26: Các từ sau có chung vần gì?

châu châu, cây cầu, trầu cau

A. ân B. ây C. âu D. ât

Câu 27: Từ nào viết sai chính tả trong đoạn văn sau?

“Trong hồ rộng, sen đang lụi tàn. Những chiếc lá to như cái sàng màu xanh xẫm đã quăn mép, khô dần. Họa hoằn mới còn vài lá non xanh, nhỏ nhỏ mọc xòe trên mặt nước.”

A. sen B. xẫm C. sàng D. xòe

Câu 28: Câu nào mô tả đúng hình ảnh sau?



A. Chú chó rất thích được dắt đi dạo ở công viên.

B. Người trong hình làm nghề cứu hỏa.

C. Nghỉ hè, mẹ đăng kí lớp học bơi cho em.

D. Hôm nào mẹ cũng soạn giáo án đến khuya mới đi ngủ.

Câu 29: Những vần nào **không** xuất hiện trong câu sau?

Mùa nào vườn nhà Lan cũng rực rỡ và ngát hương.

A. ươt, ong B. oa, ưc C. ung, ương D.
ao, ươn

Câu 30: Những vần nào xuất hiện trong câu sau?

Hôm nay, cả lớp Thảo được đi chơi ở công viên.

A. ươt, an B. ong, oi C. iệt, am D.
ươc, iên

Câu 31: Chọn từ thích hợp để hoàn thành thành ngữ sau?

Mình đồng [.....] sắt

A. da B. chân C. vai D. tay

Câu 32: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thành câu sau:

Ông mặt trời [.....] ánh nắng chào ngày mới.

A. xay B. gặt C. vút D. tỏa

Câu 33: Từ nào viết sai chính tả?

A. gia đình B. dưa chuột C. điều hành D.
dá đồ

Câu 34: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thành câu sau:

Ở cánh rừng mới trồng, chim chóc lại [.....] về ríu rít.

A. bơi B. bay C. trèo D. leo

Câu 35: Câu nào có từ chứa vần “ơp”

- A. Bà ngâm gạo nếp để sáng mai đồ xôi.
- B. Mẹ đi chợ về mua cho bé một hộp bánh trắng.
- C. Theo sự tích, ông Công ông Táo sẽ cưỡi cá chép về trời.
- D. Mẹ ôm bé vào lòng để bé không sợ sấm chớp nữa.

Câu 36: Các từ sau có chung vần gì?

mưa phùn, bún chả, chú cún

- A. on B. en C. in D. un

Câu 37: Câu nào viết về tình bạn?

- A. Chiều nay, mẹ đón em muộn hơn mọi khi.
- B. Cả nhà phụ giúp mẹ chuẩn bị bữa tối.
- C. Tan học, em thường chơi đu quay với các bạn cùng lớp.
- D. Nhà bà ngoại có một vườn nhãn sai trĩu quả.

Câu 38: Chọn chữ thích hợp điền vào chỗ trống sau:

Những giọt [....]ương long lanh đọng lại trên các lá [....]en.

- A. x – x B. s – x C. s – s D. x – s

Câu 39: Tiếng nào ghép với tiếng “đồ” để tạo thành từ?

- A. chào B. kính C. dùng D. tay

Câu 40: Những vần nào xuất hiện trong câu sau?

Trời mưa, các loài vật trong rừng vội vã tìm nơi ẩn nấp.

A. ươi, au B. ạp, ông C. ời, om D. ời,
ung

Câu 41: Tiếng nào ghép với tiếng “trí” để tạo thành từ?

A. ăn B. đi C. tuệ D. khen

Câu 42: Tiếng nào ghép với tiếng “học” để tạo thành từ?

A. thước B. bút C. tay D. hành

Câu 43: Từ nào **không** cùng nhóm nghĩa với các từ còn lại?

A. ca sĩ B. thước kẻ C. bút mực D. vở ghi

Câu 44: Câu nào **không** có từ chứa vần “ươ”

- A. Chiếc váy mẹ mới mua cho dính rất nhiều hạt cườm.
- B. Cuối tuần này ở Hồ Gươm tổ chức chợ hoa xuân.
- C. Ông nội mới ươm thêm một vườn cây giống phía sau nhà.
- D. Hồi xưa, bà ngoại của em làm nghề nhuộm vải.

Câu 45: Từ nào là từ chỉ đồ dùng gia đình?

A. bảng đen B. máy bay C. tàu hỏa D. chảo rán

Câu 46: